

NÉT ĐẶC TRƯNG VỀ ĐẶC ĐIỂM ÂM NHẠC TRONG THỂ LOẠI HÁT THEN MỚI CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC TÀY Ở QUẢNG NINH

Trần Vũ Lâm^{1*}

¹*Khoa Nghệ thuật, Trường Đại học Hạ Long*

**Email: tranvulam@daihochalong.edu.vn*

Ngày nhận bài: 09/03/2022

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 13/05/2022

Ngày chấp nhận đăng: 25/05/2022

TÓM TẮT

Giống như một số địa phương khác trên cả nước, cộng đồng dân tộc Tày ở Quảng Ninh cũng có các làn điệu hát Then mang nét đặc trưng riêng của quê hương mình. Hát Then ở đây có hai dạng là: (1) hát Then cổ (hay còn gọi là Lầu Then) là loại hình hát Then dùng trong nghi lễ tín ngưỡng và (2) hát Then mới là loại hình hát Then được sáng tạo, cải biên, đặt lời mới, thích ứng với đời sống xã hội đương thời. Bài viết này đi sâu vào tìm hiểu về thể loại hát Then mới bằng việc phân tích các yếu tố cấu thành âm nhạc như: cấu trúc âm nhạc, thang âm, đường nét giai điệu, tiết tấu; từ đó chỉ ra những nét đặc trưng âm nhạc trong thể loại hát Then mới của đồng bào dân tộc Tày ở Quảng Ninh.

Từ khóa: *dân tộc Tày ở Quảng Ninh, đặc điểm âm nhạc, hát Then mới*

MUSICAL FEATURES OF THE TAY ETHNIC MINORITY'S NEW THEN SINGING IN QUANG NINH PROVINCE

ABSTRACT

The Tay ethnic community in Quang Ninh, like other localities across the country, also has Then singing melodies with its own characteristics. There are two forms of Then singing, namely: (1) Ancient Then (a type of Then used in religious rituals) and (2) New Then (the Then singing form created, modified, and put in new lyrics so as to adapt to contemporary social life). This article delves into the New Then singing of the Tay ethnic group in Quang Ninh by analyzing musical components such as: musical structure, scale, melody lines, and rhythm. By doing so, the research would conclude the musical characteristics of the New Then singing genre of the Tay ethnic group in Quang Ninh.

Keywords: *musical characteristics, New Then singing, Tay ethnic group in Quang Ninh*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong số các thành phần dân tộc cùng sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, dân tộc Tày là dân tộc có số dân đông và đời sống văn hóa phong phú. Số lượng người Tày ở Quảng

Ninh đứng thứ ba trong toàn tỉnh (sau dân tộc Việt và dân tộc Dao). Họ thường sống tập trung ở vùng lưng chừng đồi, chân rừng, nơi có núi đồi xen kẽ thung lũng và đồng bằng nhỏ hẹp thuộc các huyện Bình Liêu,

Tiên Yên, Ba Chẽ, Đầm Hà, Hải Hà... Thời gian gần đây, địa bàn sinh sống của người Tày được mở rộng sang cả thị xã Đông Triều và thành phố Hạ Long (Nguyễn Hồng Phong & Vũ Khiêu, 2003).

Khi nhắc đến người Tày, không thể không nhắc đến hát Then. Đây được coi là một trong những đặc sản văn hóa của dân tộc Tày. Nghệ thuật hát Then được biểu diễn cùng nhạc cụ đàn Tính, thể hiện hình tượng âm thanh, âm điệu độc đáo, đặc trưng của nền dân ca dân tộc Tày. Xuất xứ thuở xưa của nghệ thuật hát Then là lối kể chuyện bằng văn vần, dùng đàn đệm theo giai điệu để nâng cao sức biểu cảm cho lời ca. Ở giai đoạn hình thành bước đầu đó, các giai điệu, tiết tấu, lời Then... vẫn còn hết sức đơn giản, hầu như chưa thoát khỏi âm thanh ngôn ngữ bình thường. Dần dần, cùng với sự phát triển của các yếu tố như sinh hoạt, tập quán, ngôn ngữ..., hát Then cũng ngày càng phát triển hơn, có chỗ đứng vững chắc trong đời sống văn hóa, tinh thần của cộng đồng dân tộc người Tày (Tú Ngọc, 1994).

Giống như các địa phương khác trên cả nước, cộng đồng dân tộc Tày ở Quảng Ninh cũng có làn điệu hát Then mang nét đặc trưng riêng của quê hương mình. Trong đó, có hai dạng hát Then là: (1) hát Then cổ (là loại hình hát Then dùng trong nghi lễ tín ngưỡng, gắn với phong tục tập quán lâu đời của người Tày) và (2) hát Then mới (là loại hình hát Then được sáng tạo, cải biên, đặt lời mới..., thích ứng với đời sống xã hội đương thời). Với mong muốn tìm hiểu, giới thiệu và quảng bá những đặc sản văn hóa dân gian của cộng đồng dân tộc Tày ở Quảng Ninh, chúng tôi đã tiến hành sưu tầm, nghiên cứu về thể loại hát Then ở nơi đây. Tuy nhiên, trong giới hạn

khuôn khổ bài viết, chúng tôi chỉ đi sâu phân tích những đặc trưng tiêu biểu của loại hình hát Then mới (thông qua việc tìm hiểu về đặc điểm âm nhạc của một số bài hát Then tiêu biểu, được phổ biến trong đời sống sinh hoạt thường ngày hiện nay). Hy vọng những nghiên cứu của chúng tôi sẽ góp phần làm sáng tỏ những giá trị độc đáo của nghệ thuật hát Then mà các nghệ nhân người Tày ở Quảng Ninh đã dày công sáng tạo.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Phương pháp ghi âm: Lựa chọn một số bài hát Then mới tiêu biểu, tiến hành nghe và ghi âm lại những yếu tố cấu thành âm nhạc; thực hiện chuyển đổi các dữ liệu từ âm thanh sang dữ liệu bằng bản phổ âm nhạc (các ký tự âm nhạc trên giấy theo hệ thống ghi chép âm nhạc của phương Tây); từ đó làm cơ sở nghiên cứu, phân tích và minh chứng cho phần nội dung.

- Phương pháp phân tích tác phẩm (theo đặc trưng của phương pháp phân tích thể loại âm nhạc): Thể loại hát Then mới được lựa chọn nghiên cứu trong bài viết mang đặc thù của thể loại âm nhạc dân gian (được lưu truyền bằng hình thức truyền khẩu, truyền miệng; sự sáng tạo thiên nhiên về tính bản năng, năng khiếu...). Việc thực hiện áp dụng hoàn toàn theo phương pháp phân tích tác phẩm âm nhạc (phương pháp phân tích âm nhạc của phương Tây) đôi lúc sẽ gặp những khiên cưỡng nhất định. Chính vì lẽ đó, phương pháp phân tích trong bài viết có những vận dụng mang tính linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp với đặc trưng của thể loại âm nhạc dân gian Việt Nam.



Hình 1. Trích bài “Éo noọng” (câu nhạc 1, tiết nhạc 1)



Hình 2. Trích bài “Háng hội mùa xuân” (câu nhạc 1, tiết nhạc 1)

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Để làm rõ những đặc điểm âm nhạc trong các bài hát Then mới, bài viết thực hiện nghiên cứu về các yếu tố cấu thành bao gồm: cấu trúc âm nhạc, thang âm, đường nét giai điệu, tiết tấu.

3.1. Cấu trúc âm nhạc

Qua nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy rằng: các bài hát Then của dân tộc Tày ở Quảng Ninh không có cấu trúc câu đoạn rõ nét như cách phân chia trong các tác phẩm âm nhạc phương Tây. Mỗi bài hát Then được hình thành từ sự kết hợp của nhiều câu nhạc khác nhau, mỗi câu nhạc được tạo bởi hai tiết nhạc, mỗi tiết nhạc được xây dựng từ hai câu thơ (phổ biến nhất là dạng thơ bảy chữ). Các câu nhạc được lặp đi lặp lại nhiều lần, tùy theo nội dung cần chuyển tải dài hay ngắn mà mỗi bài có số lượng câu nhạc khác nhau (có những bài có trên dưới 15 câu nhạc, cũng có bài lên tới trên dưới 20 hoặc 30 câu nhạc). Mỗi lần lặp lại, giai điệu bài hát lại có thêm những thay đổi (chủ yếu là sự thay đổi cho vần với ngữ điệu của lời ca). Một bài hát Then của dân tộc Tày ở Quảng Ninh thường có cấu trúc gồm các phần như sau: Nhạc dạo – Câu 1 – Nhạc nói – Câu 2 – Nhạc nói – Câu N – Nhạc kết.

Qua sơ đồ trên, nếu tạm thời bỏ phần nhạc đệm, có thể nhận định rằng: cấu trúc giai điệu của các bài hát Then của dân tộc Tày ở Quảng Ninh có những yếu tố gần giống với cấu trúc của hình thức biến tấu trong âm nhạc phương Tây. “Hình thức biến tấu bao gồm sự trình bày của chủ đề và sau đó là hàng loạt sự nhắc lại chủ đề nhưng có biến đổi, gọi là những biến khúc” (Nguyễn Thị Nhung, 2005).

Các câu nhạc trong một bài hát Then ở Quảng Ninh được hình thành trên cơ sở kết hợp hai câu thơ, mỗi câu thơ có bảy chữ. Các chữ trong mỗi câu thơ thường được kết hợp cùng đường nét giai điệu theo quy luật:

- Các chữ 1, 2, 5, 6: mỗi chữ tương ứng với một phách (1 chữ = 1 nốt đen ở nhịp 2/4);
- Các chữ 3, 4: mỗi chữ tương ứng với nửa phách (1 chữ = 1 nốt đơn ở nhịp 2/4);

- Chữ thứ 7: chữ cuối cùng của một câu thơ thường được kéo dài trường độ trong hai phách và theo chiều giai điệu luyến lên hoặc luyến xuống (Hình 1).

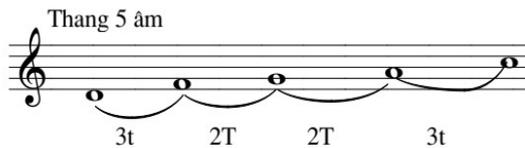
Dạng cấu trúc các câu nhạc có quy luật giống nhau trong toàn bộ bài tạo ra sự mạch lạc, thống nhất trong kết cấu. Ta có thể tìm hiểu thêm một số bài hát Then có cấu trúc tương tự như: *Bạc tèo đũi tời lục lan, Tò sèn, Xuân mà chập cấn...*

Bên cạnh các câu nhạc được hình thành từ hai câu thơ bảy chữ với quy luật kết hợp giữa lời ca và giai điệu như đã nêu trên, ở một số bài còn xuất hiện thêm các câu nhạc được hình thành từ sự kết hợp của bốn câu thơ bảy chữ. Lúc này, quy luật kết hợp giữa các chữ của câu thơ với giai điệu được thay đổi: các chữ từ 1 đến 6 tương ứng với nửa phách, có nghĩa là 1 chữ = 1 nốt đơn ở nhịp 2/4; chữ cuối cùng của câu thơ tương ứng với 1 phách, có nghĩa là 1 chữ = 1 nốt đen ở nhịp 2/4 (Hình 2). Cách đổi mới này giúp các câu nhạc mở rộng hơn về phạm vi diễn tả ý nghĩa của nội dung cũng như tạo sự linh hoạt hơn trong mạch chảy của giai điệu. Dạng cấu trúc câu nhạc gồm bốn câu thơ bảy chữ như trên còn xuất hiện trong một số bài hát khác như: *Chứ cầm Bạc cạ, Phiêng Lèo túi máu, Nông thôn mới mà bản...* Ngoài ra, ở một số trường hợp đặc biệt khác, còn có dạng bài sử dụng xen kẽ thêm các câu nhạc được hình thành từ câu thơ 5 chữ, tiêu biểu như bài *Bản noong*.

3.2. Thang âm

Trong kho tàng âm nhạc dân gian Việt Nam, tùy theo mỗi dân tộc, mỗi vùng miền, mỗi địa phương, cách sử dụng các dạng thang âm có thể giống nhau hoặc khác nhau. Tuy nhiên, phần nhiều trong số đó là các sản phẩm âm nhạc dân gian sử dụng dạng thang 5 âm hay còn gọi là thang ngũ cung (Hình 3). Hát Then của người Tày ở Quảng Ninh cũng sử dụng dạng thang 5 âm giống một số địa phương khác, nhưng có những vận dụng thể hiện nét đặc trưng riêng.

Thang 5 âm trong hát Then của người Tày ở Quảng Ninh có cấu tạo gồm các quãng: 3 thứ – 2 trưởng – 2 trưởng – 3 thứ. Đây là dạng thang âm tương ứng với điệu Nam của dân tộc Việt và điệu Vũ của âm nhạc Trung Quốc. Căn cứ theo âm cơ bản của cây đàn Tính (gồm 2 dây: rê và sol) sử dụng để đệm nhạc cho các bài hát Then của người Tày ở Quảng Ninh, có thể xác định các âm cơ bản trong thang 5 âm được sử dụng là: Rê – Fa – Sol – La – Đô. Mặc dù vậy, khi diễn xướng, tùy theo mỗi bài, mỗi giọng hát, người hát có thể dịch chuyển độ cao, thấp của âm thanh sao cho phù hợp với cỡ giọng thể hiện.



Hình 3. Thang 5 âm cơ bản

Tuy là sử dụng dạng thang 5 âm trong âm nhạc của mình, nhưng đại đa số giai điệu của phần hát trong các bài hát Then của người Tày ở Quảng Ninh chỉ khai thác 4 âm thanh theo cấu tạo quãng: 3 thứ – 2 trưởng – 2 trưởng và duy trì từ đầu cho tới kết thúc. Đa phần, việc sử dụng đầy đủ thang 5 âm được thực hiện trong phần diễn xướng của cây đàn Tính, ví dụ: *Bản noọng*, *Éo noọng*, *Tổ sèn*... Có rất ít bài được sử dụng đầy đủ cả 5 âm của

thang âm, và quá trình sử dụng này cũng chỉ diễn ra ở một số câu nhạc nhất định.

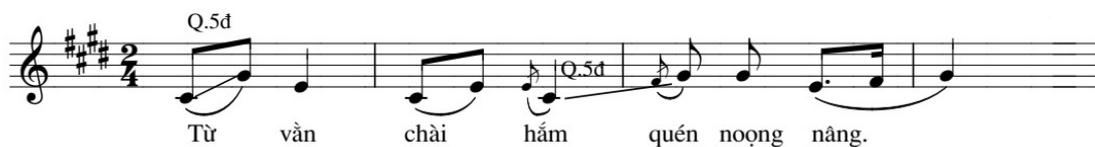
Trong bài hát Then *Slao giáo Tày* với âm đô thăng làm gốc, ta có các âm trong bài là: Đô thăng – Mi – Fa thăng – Sol thăng – Si. Tuy nhiên, toàn bộ bài được phát triển trên 4 âm (Đô thăng – Mi – Fa thăng – Sol thăng), âm thứ 5 (Si) chỉ xuất hiện trong 2/10 câu nhạc: câu nhạc thứ 6 (Hình 4) và câu nhạc thứ 9. Ngoài ra, nhiều bài hát Then khác cũng có một số câu nhạc được sử dụng thang 5 âm theo dạng này, ví dụ: bài *Chứ cầm Bạc cạ* (1/17 câu), bài *Háng hội mùa xuân* (2/18 câu), bài *Bản noọng* (câu 6/21 câu)...

3.3. Đường nét giai điệu

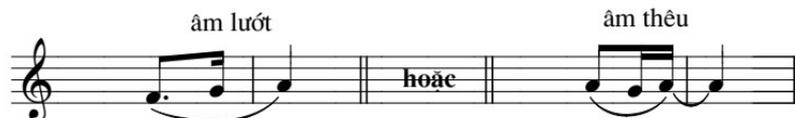
Giai điệu là sự trình bày một ý nhạc, sắp xếp trong một bè (voix). Giai điệu hầu như bao giờ cũng được dùng để diễn đạt một nội dung cơ bản của tác phẩm (Nguyễn Thị Nhung, 1991). Nội dung trong những bài hát Then của dân tộc Tày ở Quảng Ninh chủ yếu miêu tả về những góc cạnh khác nhau trong đời sống sinh hoạt hàng ngày như tính nhân văn trong tình người, vẻ đẹp quê hương làng bản, ngợi ca về cuộc sống tươi đẹp, ngợi ca về Đảng và Bác Hồ... Giai điệu trong các bài hát Then thường mang tính tự sự, gần gũi, tạo cho người nghe cảm giác yên ả, bình dị, ít có sự xáo trộn, kịch tính.



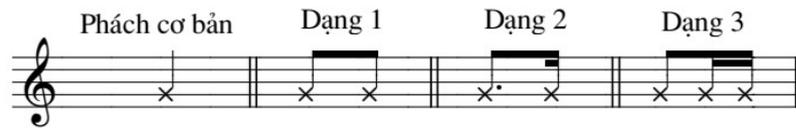
Hình 4. Trích bài “Slao giáo Tày” (câu nhạc 6, tiết nhạc 1)



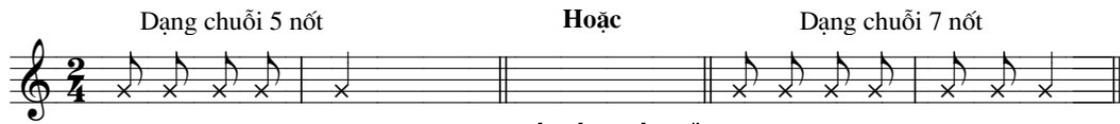
Hình 5. Trích bài “Tổ sèn” (câu nhạc 1, tiết nhạc 1)



Hình 6. Các âm luyện láy, nốt hoa mỹ thường sử dụng



Hình 8. Một số dạng biến đổi từ phách cơ bản



Hình 9. Dạng tiết tấu biến đổi khác



Hình 10. Trích bài “Phiêng Lèo túi mẩu” (câu nhạc 7, tiết nhạc 1)

Dù chỉ là những thay đổi nhỏ trong việc sử dụng tiết tấu để phát triển đường nét giai điệu của các bài hát Then, nhưng điều đó cũng đã phần nào minh chứng thêm cho sức sáng tạo của các nghệ nhân hát Then dân gian trong cộng đồng người dân tộc Tày ở Quảng Ninh.

4. KẾT LUẬN

Qua những phân tích ở trên, có thể kết luận: thể loại hát Then mới của cộng đồng dân tộc Tày ở Quảng Ninh có những đặc điểm nổi bật như sau:

Về cấu trúc âm nhạc: Hát Then mang kết cấu của cấu trúc âm nhạc tự do (không nằm trong các dạng phân chia cấu trúc của âm nhạc phương Tây), các câu nhạc được hình thành và phụ thuộc vào cấu trúc của câu thơ (chủ yếu là dạng thơ bảy chữ).

Về thang âm: Hát Then chỉ sử dụng một loại thang 5 âm duy nhất (giống với thang âm Nam của dân tộc Việt và thang âm Vũ của người Trung Quốc). Tuy nhiên, phần nhiều các bài hát Then không dùng đầy đủ cả 5 âm của thang âm mà chủ yếu chỉ khai thác 4 âm đầu của thang âm.

Về giai điệu: Giống như các làn điệu dân ca của các dân tộc khác, giai điệu hát Then hay dùng các quãng 4Đ, quãng 5Đ và thường xuyên được hỗ trợ thêm bởi các âm luyến láy, các nốt hoa mỹ để tăng thêm sự mềm mại, uyển chuyển. Bên cạnh đó, khi kết thúc các

tiết nhạc và câu nhạc, người hát thường sử dụng luyến âm theo dạng âm thêu hoặc âm lướt (luyến lên hoặc xuống) để tạo ra nét đặc trưng riêng cho giai điệu.

Về tiết tấu: Hát Then sử dụng dạng âm hình tiết tấu mang tính đơn giản, dễ thể hiện. Quá trình phát triển tiết tấu trong bài Hát Then cũng có thêm những vận dụng tạo tính đổi mới, tuy nhiên đó chỉ là những thay đổi nhỏ, không tạo ra nhiều xáo trộn, đột biến.

Hiện nay, ở Quảng Ninh, có rất nhiều nghệ nhân người dân tộc Tày vẫn thường xuyên cải biên, đặt lời cho các bài hát Then mới. Bằng tình yêu và tâm huyết của mình, hy vọng những sản phẩm sáng tạo của họ sẽ ngày càng được nhiều hơn các khán thính giả trong cả nước biết đến.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Hồng Phong & Vũ Khiêu. (2003). *Địa chí Quảng Ninh*. Hà Nội: Nxb Thế giới.
- Nguyễn Thị Nhung. (1991). *Hình thức âm nhạc*. Hà Nội: Nxb Âm nhạc.
- Nguyễn Thị Nhung. (2005). *Hình thức, thể loại âm nhạc*. Hà Nội: Nxb Đại học Sư phạm.
- Tú Ngọc. (1994). *Dân ca người Việt*. Hà Nội: Nxb Âm nhạc.
- Vũ Tự Lân – dịch. (2001). *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*. Hà Nội: Nxb Âm nhạc.